

# NURSING STUDENTS' PERCEPTION OF THE ACADEMIC LEARNING ENVIRONMENT IN THAI BINH OF UNIVERSITY MEDICINE AND PHARMACY IN 2022

Tran Thai Phuc\*, Pham Thi Nga

*Thai Binh University of Medicine and Pharmacy - 373 Ly Bon, Thai Binh city, Thai Binh province, Vietnam*

Received 18/05/2023

Revised 22/06/2023; Accepted 03/08/2023

## ABSTRACT

**Background:** The learning environment has a proven impact on student characteristics such as attitude, learning progress and school health, which can affect learning outcomes and satisfaction. and the success of students. The study aims to assess the feedback of nursing students about the theoretical and clinical learning environment of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy.

**Methods:** The descriptive cross-sectional study was performed on 115 4<sup>th</sup> year Thai Binh University of Medicine and Pharmacy nursing students based on the VCLEI and DREEM questionnaire.

**Results:** Regarding the theoretical environment with 45.2%; 53.9%; 0.9% was a very good response, good response and many problems need to improve, respectively. Reflection about Clinical environment learning had 35.7% very good response, 64.3% good response. The mean scores for the perception of the learning environment ranged from 2-3.5 (the level at which many problems need to improve). The study also shows a significant relationship between gender, student-centered clinical learning attitudes, students' views about lecturers in theoretical learning, and the desire to study at university with academic results.

**Conclusion:** Nursing students gave good feedback on the theoretical and clinical learning environment of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy

**Keywords:** Reflection, theoretical learning environment, practical learning environment, Thai Binh University of Medicine and Pharmacy.

---

\*Corresponding author

Email address: phuctbmu@gmail.com

Phone number: (+84) 912 381 715

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i5.781>

# PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC LÝ THUYẾT VÀ LÂM SÀNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH NĂM 2022

Trần Thái Phúc\*, Phạm Thị Nga

*Trường Đại học Y Dược Thái Bình - 373 Lý Bôn, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 18 tháng 05 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 22 tháng 06 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 03 tháng 08 năm 2023

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Môi trường giáo dục đã được chứng minh là có ảnh hưởng đến đặc tính của sinh viên (SV) như thái độ, tiến trình học tập và sức khỏe học đường do đó có thể tác động đến kết quả học tập, sự hài lòng và thành công của SV.

**Mục tiêu:** Khảo sát sự phản hồi của SV khối Điều dưỡng về môi trường học lý thuyết và lâm sàng của Trường đại học Y Dược Thái Bình.

**Phương pháp NC:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 115 SV Điều dưỡng năm thứ 4 của Trường đại học Y Dược Thái Bình, dựa trên bộ câu hỏi của VCLEI và DREEM.

**Kết quả NC:** Phản hồi của SV về học lý thuyết với 45,2% phản hồi rất tốt, 53,9% phản hồi tốt; 0,9% phản hồi còn nhiều vấn đề. Phản hồi chung về môi trường học lâm sàng có 35,7% phản hồi rất tốt, 64,3% phản hồi tốt. Điểm trung bình phản hồi của SV về môi trường học lý thuyết và lâm sàng từ 2-3,5 điểm (mức hoạt động cần cải tiến). Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, quan điểm học lâm sàng lấy SV làm trung tâm, quan điểm của SV về giảng viên trong học lý thuyết, mong muốn được học trên đại học với kết quả học tập của SV.

**Kết luận:** SV ngành Điều dưỡng phản hồi tốt về môi trường học lý thuyết và lâm sàng của Trường đại học Y Dược Thái Bình.

**Từ khóa:** Phản hồi, môi trường học lý thuyết, môi trường học thực hành, Trường đại học Y Dược Thái Bình.

---

\*Tác giả liên hệ

Email: phuctbmu@gmail.com

Điện thoại: (+84) 912 381 715

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i5.781>



## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường giáo dục đã được chứng minh là có ảnh hưởng đến đặc tính của SV như thái độ, tiến trình học tập và sức khỏe học đường do đó có thể tác động đến kết quả học tập, sự hài lòng và thành công của SV [1], [2]. Chất lượng của môi trường đào tạo tại cơ sở học thuật (như trường học) và lâm sàng (bệnh viện) có liên quan chặt chẽ tới duy trì chất lượng cao trong giáo dục, đảm bảo chương trình học lấy người học làm trung tâm để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra [2].

Theo chiến lược phát triển điều dưỡng và hộ sinh của WHO giai đoạn 2021-2025 đã đưa ra chính sách phát triển cho điều dưỡng trên toàn cầu, đầu tiên là ưu tiên chính sách thiết kế các chương trình giáo dục dựa trên năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và phù hợp với nhu cầu sức khỏe [3]. Năm 2012, Hội Điều dưỡng Việt Nam đã hoàn thiện và đưa ra bộ “Tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam 2012” đây là nền tảng tiêu chuẩn cho đào tạo điều dưỡng [4].

Chính vì vậy việc đánh giá sự phù hợp của môi trường giáo dục với mục tiêu đào tạo và chuẩn năng lực là hết sức cần thiết.

**Mục tiêu của nghiên cứu:** Khảo sát sự phản hồi của SV điều dưỡng về môi trường học lý thuyết và lâm sàng của Trường đại học Y Dược Thái Bình năm 2022.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khảo sát sự phản hồi của 115 SV năm thứ 4 ngành Điều dưỡng Trường đại học Y Dược Thái Bình về môi trường học tập lý thuyết của Nhà trường năm 2022.

Chọn vào nghiên cứu (NC) những trường hợp: SV năm thứ 4 ngành điều dưỡng; Đã học xong học phần thực tập tốt nghiệp cuối khoá; Đồng ý tham gia khảo sát.

NC theo phương pháp tiến cứu, mô tả, không đối chứng.

Sử dụng bộ công cụ của VCLEI và DREEM [5] đã được dịch và chuẩn hóa thành bộ công cụ đánh giá giáo dục điều dưỡng năm 2020 với chỉ số alpha coefficient là 0,86 [6]. Bộ công cụ tiếng Việt đạt chuẩn nội dung cao (CVI = 0,94) [5].

Mỗi câu hỏi được đánh giá bằng thang Likert 4 điểm bao gồm: Rất đồng ý (4), đồng ý (3), không đồng ý (2), rất không đồng ý (1) [5].

Điểm trung bình của từng câu có thể được dùng để nhận định các hoạt động là tốt nếu điểm trung bình  $\geq 3,5$ , hoạt động cần cải thiện ( $2 < \text{điểm trung bình} < 3,5$ ) và cần chú ý đặc biệt (điểm trung bình  $< 2$ ) [5].

Với phần phản hồi về môi trường học lý thuyết với tổng số điểm là 184 điểm với cách tính điểm như sau: 138-184 phản hồi rất tốt, 93-137 phản hồi tốt, 47-92 nhiều vấn đề cần phải cải thiện, 0-46 phản hồi tiêu cực [5].

Với phần phản hồi về môi trường học lâm sàng với tổng số điểm là 100 với cách tính điểm như sau: 76-100 phản hồi rất tốt, 51-75 phản hồi tốt, 26-50 nhiều vấn đề cần phải cải thiện, 0-49 phản hồi tiêu cực [5].

Số liệu xử lý theo phương pháp thống kê y học bằng phần mềm SPSS 20.0.

## 3. KẾT QUẢ

115 SV năm thứ 4 ngành Điều dưỡng Trường đại học Y Dược Thái Bình: Nam 8,7%; nữ 91,3%; 61,7% học tiếng Anh; 38,3% học tiếng Nhật; 83,5% dân tộc Kinh; 71,3% sống ở nông thôn; 20% sống ở miền núi. Điểm học tập ở mức khá; trung bình và dưới trung bình lần lượt là 31,3; 58,3 và 10,4%. Điểm rèn luyện ở mức xuất sắc; tốt và khá là 12,2; 73 và 14,8%.

**Bảng 1. Mức độ phản hồi của sinh viên về môi trường học lý thuyết**

Mức độ phản hồi/ hệ học	Tiếng anh		Tiếng nhật		Chung	
	n	%	n	%	n	%
Rất tốt (138-184 điểm)	39	54,9	13	29,5	52	45,2
Tốt (93-137)	32	45,1	30	68,2	62	53,9
Còn nhiều vấn đề cần cải tiến (47-92 điểm)			1	2,3	1	0,9
Mean ± SD Min, Max	138,7 ± 10,9 114; 180		131,2 ± 12,8 79; 153		135,8 ± 12,2 79; 180	

*Nhận xét:* 99,1% có phản hồi tốt và rất tốt. Không có sự khác biệt giữa sinh viên học tiếng Anh và nhóm học tiếng Nhật.

**Bảng 2. Các lĩnh vực phản hồi của sinh viên về môi trường học lý thuyết**

Các lĩnh vực phản hồi	Mean ± SD	
	Min	Max
Lĩnh vực giảng dạy	2,8 ± 0,4	3,0 ± 0,3
Quan điểm của SV về giảng viên	2,9 ± 0,5	3,2 ± 0,5
Việc học của bản thân	2,9 ± 0,4	3,0 ± 0,4
Không khí lớp học lý thuyết	2,8 ± 0,5	3,0 ± 0,4
Môi trường xã hội	2,7 ± 0,5	3,0 ± 0,4

*Nhận xét:* Phản hồi về quan điểm của sinh viên về giảng viên đạt điểm 2,9-3,2.

**Bảng 3. Mức độ phản hồi của SV về môi trường học lâm sàng**

Mức độ phản hồi/hệ học	Tiếng anh		Tiếng nhật		Chung	
	n	%	n	%	n	%
Rất tốt (76-100 điểm)	27	38	14	31,8	41	35,7
Tốt (51-75 điểm)	44	62	30	68,2	74	64,3
Mean ± SD, Min, Max	75,5 ± 4,7 57; 91		72,7 ± 6,3 57; 83		74,4 ± 5,5 57; 91	

*Nhận xét:* 100% có phản hồi tốt và rất tốt. Không có sự khác biệt giữa sinh viên học tiếng Anh và nhóm học tiếng Nhật.



**Bảng 4. Các lĩnh vực phản hồi của SV về môi trường học lâm sàng**

Các lĩnh vực phản hồi	Mean $\pm$ SD	
	Min	Max
Việc học của bản thân	3,2 $\pm$ 0,5	3,4 $\pm$ 0,6
Sự hài lòng với trải nghiệm của bản thân	2,8 $\pm$ 0,5	3,0 $\pm$ 0,4
Tương tác giảng dạy – học tập	2,8 $\pm$ 0,5	3,1 $\pm$ 0,4
Lấy SV làm trung tâm	2,8 $\pm$ 0,5	3,0 $\pm$ 0,3
Hỗ trợ SV	2,9 $\pm$ 0,4	3,0 $\pm$ 0,4

*Nhận xét:* Phản hồi về sự hài lòng với bản thân và lấy sinh viên làm trung tâm đạt điểm từ 2,8-3,0.

**Bảng 5. Mối liên quan giữa phản hồi của SV với kết quả học tập**

Đặc điểm		Kết quả học tập		P
		Khá, tốt n (%)	Trung bình & dưới TB n (%)	
Giới tính	Nam	4 (3,4%)	6 (5,2%)	< 0,05
	Nữ	85 (73,9%)	20 (17,5%)	
Mong muốn học lên	Có	57 (49,5%)	10 (8,8%)	< 0,05
	Không	32 (27,8%)	16 (13,9%)	
Điểm rèn luyện	Giỏi & xuất sắc	71 (61,7%)	16 (13,9%)	< 0,05
	Trung bình & khá	18 (15,6%)	10 (8,8%)	
SV là trung tâm		r = 0,24		< 0,05
Quan điểm về giảng viên		r = 0,23		< 0,05

#### 4. BÀN LUẬN

Phản hồi chung của SV về học lý thuyết đã chỉ ra rằng có 45,2% phản hồi rất tốt, 53,9% phản hồi tốt; 0,9% phản hồi còn nhiều vấn đề cần cải thiện. Trong số SV hệ học tiếng Anh có 54,9% phản hồi rất tốt, 45,1% phản hồi tốt với điểm trung bình là 138,7  $\pm$  10,9 điểm thấp nhất là 114, cao nhất là 180. Không có sự khác biệt giữa sinh viên học tiếng Anh và nhóm học tiếng Nhật

Các lĩnh vực phản hồi của SV về môi trường học lý thuyết có điểm trung bình nằm trong khoảng từ 2 < điểm trung bình < 3,5. Với mức điểm đó chỉ ra các lĩnh vực này cần cải tiến để mang lại hiệu quả cao hơn.

Phản hồi ở lĩnh vực giảng dạy, phản hồi cao đạt điểm cao nhất là biết rõ mục tiêu các môn học, khuyến khích

SV tham gia các hoạt động tại lớp và phương pháp giảng dạy lý thuyết. Phản hồi thấp nhất đó là SV chỉ làm theo những gì giảng viên yêu cầu với 2,8 điểm. Điều này có thể lý giải được là từ năm học 2018-2019 toàn bộ đề cương chi tiết, mục tiêu môn học, bài học cấu tất cả các môn học trong nhà trường đều được đưa lên hệ thống E-learning của nhà trường đã giúp cho SV chủ động tìm hiểu nội dung môn học cũng như mục tiêu các bài học và môn học [7].

Phản hồi của SV về giảng viên thường tỏ thái độ giận dữ trong quá trình giảng dạy điểm trung bình 2,9  $\pm$  0,5. Giảng viên đưa ra các góp ý mang tính xây dựng đạt điểm trung bình là 3,0  $\pm$  0,5. Kết quả NC này cao hơn kết quả của Bakhshialiabad (2015) tại Iran trên 7 đối tượng SV, điểm trung bình chung SV đánh giá về sự

chuẩn bị của giảng viên trước khi lên lớp là  $2,4 \pm 1,3$  hoặc giảng viên đưa ra các ví dụ để SV hiểu một cách dễ dàng với điểm trung bình là  $2,3 \pm 0,9$ ; đặc biệt phản hồi biết rõ ràng về mục tiêu học tập theo kết quả chỉ đạt điểm trung bình chung là  $2,3 \pm 1,0$  [7].

Phản hồi về việc giảng dạy lấy SV làm trung tâm thấy SV chưa thực sự hài lòng về vấn đề này (điểm trung bình là  $2,9 \pm 0,5$ ). Kết quả chỉ ra, kết quả này cũng tương tự kết quả của một số NC trong và ngoài nước.

Trong NC, một số kỹ năng mềm được phản hồi với điểm số thấp như kỹ năng giải quyết vấn đề ( $3,0 \pm 0,5$  điểm) và kỹ năng học được về sự cảm thông và thấu cảm ( $3,0 \pm 0,5$  điểm). Chính vì vậy cần đưa vào chương trình giảng dạy về tính chuyên nghiệp hoặc các kỹ năng mềm. Điều này mang lại nhiều lợi ích tốt sau khi ra trường cho SV.

Hầu hết SV cho rằng công tác tổ chức thi và chấm thi của nhà trường rất nghiêm túc. Tuy nhiên phản hồi về không khí lớp học thì SV chưa thật sự thoải mái, cảm thấy căng thẳng hơn là hứng thú khi tham gia học lý thuyết; Thời khoá biểu sắp xếp chưa thật sự hợp lý với điểm trung bình lần lượt là  $2,7 \pm 0,5$ , và  $2,8 \pm 0,5$ . Kết quả này cũng tương tự như kết quả NC trên SV 7 chuyên ngành y khác nhau tại Iran [7].

Trong NC, 35,7% phản hồi rất tốt về môi trường học lâm sàng, 64,3% phản hồi tốt với điểm trung bình  $75,5 \pm 4,7$ . Không có sự khác nhau giữa SV học tiếng Anh với nhóm học tiếng Nhật.

Phản hồi của SV về các lĩnh vực của môi trường học lâm sàng có điểm trung bình nằm trong khoảng từ  $2 <$  điểm trung bình  $< 3,5$  với mức điểm này chỉ ra các lĩnh vực này cần cải tiến để mang lại hiệu quả cao hơn.

Phản hồi về SV đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, lắng nghe và tiếp thu góp ý của nhân viên trong khoa học thực hành đạt điểm trung bình chung là  $3,4 \pm 0,6$  gần mức đạt phản hồi rất tốt. Phản hồi về vấn đề SV được giao nhiệm vụ rõ ràng, biết rõ những việc mình cần phải làm đạt điểm trung bình là  $3,2 \pm 0,5$ . Một số SV phản ánh về vấn đề này là đôi khi SV phải làm một số việc không liên quan đến mục tiêu của môn học do các nhân viên y tế bệnh viện yêu cầu. Điều này đôi khi cũng gây ra một số suy nghĩ tiêu cực của SV khi đi học lâm sàng.

Phản hồi về hài lòng sau mỗi buổi thực tập đạt điểm thấp nhất với điểm trung bình  $2,8 \pm 0,5$ ; Có mong muốn được đi thực tập lâm sàng hay không cũng cho phản

hồi với số điểm thấp  $2,9 \pm 0,5$ . Điều này phù hợp NC của SV đại học Duy Tân, SV ít có cơ hội tham gia vào quá trình bàn giao giữa các ca trực của nhân viên trong khoa, SV không hài lòng với cách thức tổ chức việc thực hành tại môi trường thực hành lâm sàng [8].

Phản hồi về tương tác giảng dạy - học tập trong thực hành lâm sàng cho thấy SV hài lòng về các vấn đề như giảng viên lâm sàng quan tâm đến những khó khăn ảnh hưởng đến việc học của SV, thân thiện và tạo điều kiện để học hỏi những vấn đề mà SV quan tâm. Tuy nhiên kết quả này có chút khác biệt với NC tại Iran, SV chưa được hài lòng về giảng viên lâm sàng của họ [7].

Phản hồi của phương pháp lấy dạy học SV làm trung tâm đều có phản hồi chưa tốt như SV được thương lượng công việc phải làm tại khoa lâm sàng và quyền được đề xuất các hoạt động trong buổi học có điểm trung bình là  $2,8 \pm 0,5$ . Phản hồi có cơ hội bày tỏ ý kiến quan điểm trong quá trình thực tập tại khoa và giảng viên đưa ra các hoạt động giảng dạy lâm sàng cuốn hút đều ở mức chưa được tốt. Kết quả NC này phù hợp với các phản hồi của SV Đại học quốc tế Hồng Bàng về phương pháp giảng dạy của giảng viên lâm sàng là các điều dưỡng của khoa dưới mức trung bình [9].

Về hỗ trợ SV trong thực hành lâm sàng đều cho các phản hồi tốt như giảng viên lâm sàng quan tâm đến cảm nhận của SV, nhiệt tình giúp đỡ SV. Tuy nhiên phản hồi về giảng viên lâm sàng thường trao đổi với từng SV việc học lâm sàng cho thấp với điểm trung bình là  $2,9 \pm 0,4$ . Điều này có thể giải thích là do số lượng SV đi lâm sàng tại mỗi khoa đông trong khi số lượng giảng viên tại ít. Tác giả Võ Thị Ngọc Hà khi NC về mối liên quan giữa hoạt động giảng dạy và sự hài lòng của SV điều dưỡng với giảng viên hướng dẫn lâm sàng cho thấy rằng nhóm SV được giảng trực tiếp nhiều hơn 2 lần có điểm hài lòng mức độ cao hơn là nhóm chưa được giảng dạy trực tiếp nhỏ hơn 2 lần [10].

Trong NC thấy các yếu tố: giới tính, mong muốn học lên, điểm rèn luyện, giảng dạy lấy SV làm trung tâm và quan điểm của SV về giảng viên có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với kết quả học tập của SV với  $p < 0,05$ . Kết quả NC của tác giả Bakhshialiabad và cộng sự cũng chỉ ra rằng SV nữ năm thứ nhất có quan điểm hài lòng cao hơn so với SV nam sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,001$  [7]. Nghiên cứu của Võ Thị Ngọc Hà, mối liên quan giữa giảng viên và SV là rất quan trọng ảnh hưởng đến sự hài lòng của SV cũng như kết quả học tập của họ [10]. Theo Hồ Thị Lan Vi, giáo viên lâm



sàng là người gần gũi với SV nhất trong quá trình thực tập lâm sàng, SV khi được giáo viên lâm sàng hướng dẫn sẽ giảm bớt được lo lắng; giúp SV tự tin, hạn chế những sai sót qua đó gia tăng sự hài lòng và kết quả học tập của họ [8]. Tuy nhiên theo NC của SV điều dưỡng đại học Hồng Bàng, không có sự liên quan giữa điểm rèn luyện và kết quả học tập của SV điều dưỡng năm thứ hai qua phép kiểm định ANOVA test với hệ số F là 0,755; p = 0,552 [9].

## 5. KẾT LUẬN

Sinh viên ngành Điều dưỡng phản hồi tốt về môi trường học lý thuyết và lâm sàng của Trường đại học Y Dược Thái Bình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Genn JM, AMEE Medical Education Guide No.23 (Part 1): Curriculum, environment, climate, quality and change in medical education-a unifying perspective. *Medical Teacher*. 23(4), 2001, 337-337
- [2] Pimparyon P, Roff S, McAlee S, Educational environment, student approaches to learning and academic achievement in a Thai nursing school. *Medical Teacher*, 22(4), 2000.
- [3] World Health Organization, Global strategic directions for nursing and midwifery 2021-2025. CC BY-NC-SA 3.0 IGO, 2021.
- [4] Bộ Y tế, Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam, Ban hành kèm theo Quyết định: 1352/QĐ- BYT ngày 24/4 năm 2012, 2012. Hoàng Lan Vân, Sandie Mccarthy, Joanne Ramsbotham, Dịch và chuẩn hóa bộ công cụ đánh giá giáo dục DREEM: Nghiên cứu bước đầu về giáo dục Điều dưỡng tại Việt Nam, *Tạp chí Điều dưỡng*, 2020, pp 84-89.
- [5] Shrestha E, Mehta SR, Mandal G, Perception of the learning environment among the students in a nursing college in Eastern Nepal. *BCM Medical Education* (2019) 19: 382 <https://doi.org/10.1186/s12909-019-1835-0>.
- [6] Bakhshiabad H, Bakhshi M, Hassanshahi G, Students' perceptions of the academic learning environments in seven medical sciences courses based on DREEM. *Advances in Medical Education and Practice* 2015: 6 195-203. <http://dx.doi.org/10.2147/AMEP.S60570>.
- [7] Hồ Thị Lan Vi, Dương Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Thảo, Khảo sát sự hài lòng về môi trường học tập lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân* 04(41), 2020, 128-136.
- [8] Trần Thị Huyền, Những thách thức mà sinh viên Điều dưỡng gặp phải tại môi trường học tập lâm sàng tại Đại học quốc tế Hồng Bàng năm 2019. *Tạp chí khoa học Điều dưỡng – tập 03- số 01*, 2019, pp 12-18.
- [9] Võ Thị Ngọc Hà, Lê Thị Trang, Đặng Thị Châu & CS, Mối liên quan giữa hoạt động giảng dạy và sự hài lòng của sinh viên Điều dưỡng với giảng viên hướng dẫn lâm sàng, *Khoa học điều dưỡng*, tập 04 - số 02, 2021.